



CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI PHÚ THỊNH

ĐC: 679/5 Đường Tân Sơn Nhất P.12, Q. Gò Vấp, TPHCM

Chi nhánh: 47. Phan Văn Hớn, P. Tân Sơn nhất, Q.12

www.thietbidiencongnghiep.org www.thicongdien.com.vn

Email: daiphuthinhelectric@gmail.com

ĐT: 08 625 400 80 Fax: 08 625 99 647 ĐD: 0972 454 969



MCCB (Made in Korea)



Model	Rated Current (A)	Breaking Current (kA)	Unit Price (VNĐ)
MCCB (APTOMAT) 3 Poles (Economical)			
HiBD33F/UDB33S	10-15-20-30A	2.5	390,000
HiBE53	40-50A	7.5	585,000
HiBE63	60A	7.5	615,000
HiBE103	75-100A	14	660,000
HiBE203	125-150-175-200-225A	25	1,500,000
HiBE203J*	100~125, 160, 200, 250A (0.8 ~ 1.0*In)	25	2,450,000
HiBE403	250-300-350-400A	30	3,520,000
HiBE603	500-600A	45	7,100,000
HiBE803	700-800A	45	7,600,000
MCCB (APTOMAT) 3 Poles (Standard)			
HiBS33	10-15-20-30A	7.5	590,000
HiBS53	40-50A	14	600,000
HiBS63	60A	14	740,000
HiBS103	75-100A	30	860,000
HiBS103J*	12.5~16-20-25-32-40-50-63-80-100A (0.8 ~ 1.0) x In	30	1,720,000
HiBS203	125-150-175-200-225A	35	1,600,000
HiBS203J*	100~125-160-200-250A (0.8 ~ 1.0) x In	35	2,650,000
HiBS403	250-300-350-400A	42	3,850,000
HiBS403NE**	200 ~ 400A (2-4-6-8-10) x L1	50	9,900,000
HiBS603	500-600A	65	9,850,000
HiBS603NE**	302 ~ 600A (2-4-6-8-10) x L1	65	13,500,000
HiBS803	700-800A	65	10,250,000
HiBS803NE**	405 ~ 800A (2-4-6-8-10) x L1	65	****
HiBS1003NE**	505~1000A (2-4-6-8-10) x L1	100	17,500,000
HiBS1203NE**	605~1200A (2-4-6-8-10) x L1	100	18,500,000
UCB1603NE**	640~1600A (2-3-4-5-6-7-8-10) x L1	65	43,500,000
Busbar for 3P 125 ~ 225A			325,000
Busbar for 3P 400A			550,000
Busbar for 3P 500A~800A			690,000

* : Thermal Adjustable In

** : Electronic Adjustable Type (NE)

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

UCB (Made in Korea)



Fixed thermal

Model	Rated Current (A)	Breaking Current(kA)	Unit Price (VNĐ)
U - MCCB (APTOMAT) 3 Poles (Economical)			
UDB30S	5-10-15-20-30A	2.5kA	430,000
UAB60C	5-10-15-16-20-25-32-40-50-60A	7.5kA	680,000
UAB100C	75-100A	14kA	750,000
UCB250S	125-150-160-175-200-225-250A	35kA	1,800,000
UCB400R	250-300-350-400A	30kA	3,750,000
UCB630R	500-630A	45kA	7,400,000
UCB800R	700-800A	45kA	7,800,000
U - MCCB (APTOMAT) 3 Poles (Standard)			
UAB60R	5-10-15-16-20-25-32-40-50A	14kA	700,000
UAB100R	15-16-20-30-32-40-50-60-63-75-80-100A	25kA	900,000
UAB100S	15-16-20-30-32-40-50-60-63-75-80-100A	30kA	1,050,000
UCB250S	125-150-160-175-200-225-250A	35kA	1,800,000
UCB400S	250-300-350-400A	42kA	4,000,000
UCB630S	500-630A	65kA	10,000,000
UCB800S	700-800A	65kA	10,600,000
UCB1000S	1000A (505 ~ 1000A)	100kA	22,000,000
UCB1250S	1250A (630 ~ 1250A)	100kA	24,000,000
UCB1600S	1600A (640 ~ 1600A)	65kA	48,000,000
U - MCCB (APTOMAT) 3 Poles (High-fault Level)			
UAB30R	5-10-15-20-30A	14kA	770,000
UAB50S	15-16-20-25-32-40-50A	25kA	1,020,000
UAB50H	15-16-20-25-32-40-50A	30kA	1,030,000
UCB100S	15-16-20-30-32-40-50-60-63-75-80-100A	42kA	1,350,000
UCB250N	100-125-150-160-175-200-225-250A	42kA	2,400,000
UCB400H	250-300-350-400A	65kA	4,350,000
UCB400L	250-300-350-400A	100kA	4,450,000
UCB630H	500-630A	85kA	10,700,000
UCB630L	500-630A	100kA	11,000,000
UCB800H	700-800A	85kA	12,200,000
UCB800L	700-800A	100kA	13,000,000
UCB1000L	1000A (505 ~ 1000A)	130kA	32,500,000
UCB1250L	1250A (630 ~ 1250A)	130kA	37,500,000
U - MCCB (APTOMAT) 3 Poles loại chỉnh dòng Adjustable Thermal			
UAB50S	12~15-16-20-25-30-32-40-50A (0.8-0.9-1) X In	25kA	1,030,000
UAB50H	12~15-16-20-25-30-32-40-50A (0.8-0.9-1) X In	30kA	1,040,000
UAB100R	12~15-16-20-25-30-32-40-50-60-63-75-80-100 (0.8-0.9-1) X In	25kA	1,150,000
UAB100S	12~15-16-20-25-30-32-40-50-60-63-75-80-100 (0.8-0.9-1) X In	30kA	1,180,000
UCB50H	12~15-16-20-25-30-32-40-50A (0.8-0.9-1) X In	42kA	2,120,000
UCB50L	12~15-16-20-25-30-32-40-50A (0.8-0.9-1) X In	50kA	2,250,000
UCB100R	12~15-16-20-25-30-32-40-50-60-63-75-80-100-125A (0.8-0.9-1) X In	30kA	1,400,000
UCB100S	12~15-16-20-25-30-32-40-50-60-63-75-80-100-125A (0.8-0.9-1) X In	42kA	1,500,000
UCB100H	12~15-16-20-25-30-32-40-50-60-63-75-80-100-125A (0.8-0.9-1) X In	42kA	2,200,000
UCB100L	12~15-16-20-25-30-32-40-50-60-63-75-80-100-125A (0.8-0.9-1) X In	50kA	2,350,000
UCB250R	80~100-125-150-160-175-200-225-250A (0.8-0.9-1) X In	25kA	2,100,000
UCB250S	80~100-125-150-160-175-200-225-250A (0.8-0.9-1) X In	35kA	2,200,000
UCB250N	80~100-125-150-160-175-200-225-250A (0.8-0.9-1) X In	42kA	2,550,000
UCB250H	80~100-125-150-160-175-200-225-250A (0.8-0.9-1) X In	42kA	3,450,000
UCB250L	80~100-125-150-160-175-200-225-250A (0.8-0.9-1) X In	50kA	3,750,000
UCB400R	250-300-320-350-400A (0.8-0.9-1) X In	30kA	4,500,000
UCB400S	250-300-320-350-400A (0.8-0.9-1) X In	42kA	4,700,000
UCB400H	250-300-320-350-400A (0.8-0.9-1) X In	65kA	4,700,000
UCB400L	250-300-320-350-400A (0.8-0.9-1) X In	100kA	4,900,000

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Áp dụng từ ngày 15/04/2013



CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI PHÚ THỊNH

ĐC: 679/5 Đường Tân Sơn Nhất P.12, Q. Gò Vấp, TPHCM

Chi nhánh: 47. Phan Văn Hớn, P. Tân Sơn nhất, Q.12

www.thietbidiencongnghiep.org www.thicongdien.com.vn

Email: daiphuthinhelectric@gmail.com

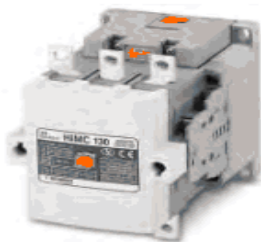
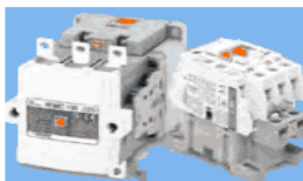
ĐT: 08 625 400 80 Fax: 08 625 99 647 ĐD: 0972 454 969



UCB (Made in Korea)

Model	Rated Current (A)	Breaking Current (kA)	Unit Price (VNĐ)
U - MCCB (APTOMAT) 3 Poles loại chỉnh dòng Adjustable Thermal			
UCB630R	500-630A (0.8-0.9-1) X In	45kA	8,000,000
UCB630S	500-630A (0.8-0.9-1) X In	65kA	10,500,000
UCB630H	500-630A (0.8-0.9-1) X In	85kA	11,200,000
UCB630L	500-630A (0.8-0.9-1) X In	100kA	12,000,000
UCB800R	700-800A (0.8-0.9-1) X In	45kA	9,000,000
UCB800S	700-800A (0.8-0.9-1) X In	65kA	11,500,000
UCB800H	700-800A (0.8-0.9-1) X In	85kA	13,200,000
UCB800L	700-800A (0.8-0.9-1) X In	100kA	14,500,000
U - MCCB (APTOMAT) 3 Poles loại chỉnh dòng (Electronic/LTD, STD, INST trip & PTA)			
UPB100S	50 ~ 125A	85kA	5,700,000
UPB100H	50 ~ 125A	100kA	6,200,000
UPB100L	50 ~ 125A	130kA	7,000,000
UPB100X	50 ~ 125A	150kA	8,200,000
UPB160S	63 ~ 160A	85kA	6,500,000
UPB160H	63 ~ 160A	100kA	7,200,000
UPB160L	63 ~ 160A	130kA	8,200,000
UPB160X	63 ~ 160A	150kA	9,400,000
UPB250S	100 ~ 250A	85kA	6,700,000
UPB250H	100 ~ 250A	100kA	7,800,000
UPB250L	100 ~ 250A	130kA	8,800,000
UPB250X	100 ~ 250A	150kA	10,000,000
UPB400S	200 ~ 400A	85kA	12,500,000
UPB400H	200 ~ 400A	100kA	13,300,000
UPB400L	200 ~ 400A	130kA	14,500,000
UPB400X	200 ~ 400A	150kA	16,000,000
UPB630S	320 ~ 630A	85kA	13,000,000
UPB630H	320 ~ 630A	100kA	14,200,000
UPB630L	320 ~ 630A	130kA	15,800,000
UPB630X	320 ~ 630A	150kA	17,500,000

Magnetic Contactor (Made in Korea)



Model	Dòng hoạt động	Giá (VNĐ)
CONTACTOR		
HiMC 9	9A (1NO + 1NC)	240,000
HiMC 12	12A (1NO + 1NC)	270,000
HiMC 18	18A (1NO + 1NC)	350,000
HiMC 22	22A (1NO + 1NC)	370,000
HiMC 32	32A (2NO + 2NC)	530,000
HiMC 40	40A (2NO + 2NC)	570,000
HiMC 50	50A (2NO + 2NC)	730,000
HiMC 65	65A (2NO + 2NC)	1,380,000
HiMC 80	80A (2NO + 2NC)	1,400,000
HiMC 90	90A (2NO + 2NC)	1,570,000
HiMC 110B	110A (2NO + 2NC)	1,850,000
HiMC 130	130A (2NO + 2NC)	2,400,000
HiMC 150B	150A (2NO + 2NC)	2,550,000

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Áp dụng từ ngày 15/04/2013

Magnetic Contactor (Made in Korea)



HiAL 5S HiAR 6S



HiAL 11



Model	Dòng hoạt động	Giá (VNĐ)
CONTACTOR		
HiMC 180	180A (2NO + 2NC)	3,800,000
HiMC 220	220A (2NO + 2NC)	4,350,000
HiMC 260	260A (2NO + 2NC)	5,600,000
HiMC 300	300A (2NO + 2NC)	6,300,000
HiMC 400	400A (2NO + 2NC)	9,300,000
HiMC 500	500A (2NO + 2NC)	12,000,000
HiMC 630	630A (2NO + 2NC)	15,200,000
HiMC 800	800A (2NO + 2NC)	18,000,000
CONTROL RELAY (Rò le trung gian)		
HMT 22/110	DC - 2NO+2NC	560,000
HMX 22/220X	AC - 2NO + 2NC	420,000
HMX 31/220X	AC - 3NO + 1NC	420,000
AUXILIARY CONTACT BLOCK (Tiếp điểm phụ)		
HiAB 11	Trên 1NO+1NC (HiMC 9~50)	80,000
HiAB 22	Trên 2NO+2NC (HiMC 9~50)	200,000
HiAL 11	Trái 1NO+1NC (HiMC9~22)	155,000
HiAL 5S	Trái 1NO+1NC (HiMC65~130)	155,000
HiAL 6S	Phải 1NO+1NC (HiMC65~130)	155,000
HiAL 7S	Trái 1NO+1NC (HiMC150~800)	155,000
HiAL 8S	Phải 1NO+1NC (HiMC150~800)	155,000
Mechanical Interlock Unit (Khóa liên động)		
HiTL 40	HiMC 9~40	95,000
HiTL 50	HiMC 50	160,000
HiTL 130	HiMC 65~130	360,000
HiTL 220	HiMC 150~220	360,000
HiTL 300	HiMC 260~300	490,000
HiTL 800	HiMC 400~800	950,000

Thermal Overload Relay (Made in Korea)

Model	Dòng hoạt động		Giá (VNĐ)
THERMAL OVERLOAD RELAY - RƠLE NHIỆT			
HiTH 22H	0.12A ~ 22A	(1)	190,000
HiTH 40H	7A ~ 40A	(2)	270,000
HiTH 50H	18A ~ 50A	(3)	350,000
HiTH 90H	28A ~ 90A	(4)	480,000

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Áp dụng từ ngày 15/04/2013



CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI PHÚ THỊNH

ĐC: 679/5 Đường Tân Sơn Nhất P.12, Q. Gò Vấp, TPHCM

Chi nhánh: 47. Phan Văn Hớn, P. Tân Sơn Nhất, Q.12

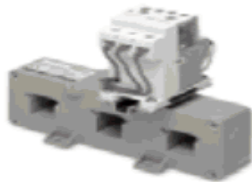
www.thietbidiencongnghiep.org www.thicongdien.com.vn

Email: daiphuthinhelectric@gmail.com

ĐT: 08 625 400 80 Fax: 08 625 99 647 ĐD: 0972 454 969



Thermal Overload Relay (Made in Korea)



Model	Dòng hoạt động		Giá (VNĐ)
THERMAL OVERLOAD RELAY - RO'LE NHIỆT			
HiTH 130K	48A ~ 130A	(5)	1,250,000
HiTH 220K	78A ~ 220A	(6)	1,890,000
HiTH 300K	132A ~ 300A	(7)	1,980,000
HiTH 500K	180A ~ 500A	(8)	3,400,000
HiTH 800K	378A ~ 800A	(9)	6,800,000

(1) : HiTH 22H Dùng cho từ HiMC 9A - HiMC 22A

Gồm các loại : 0.12 ~ 0.18; 0.18 ~ 0.26; 0.25 ~ 0.35; 0.34 ~ 0.5
0.5 ~ 0.7; 0.6 ~ 0.9; 0.8 ~ 1.2; 1.1 ~ 1.6; 1.5 ~ 2.1; 2 ~ 3; 2.8 ~ 4.2;

3 ~ 5; 4 ~ 6; 5.6 ~ 8; 7 ~ 10; 9 ~ 13; 12 ~ 18; 16 ~ 22

(2) : HiTH 40H Dùng cho từ HiMC 32A - HiMC 40A

Gồm các loại : 7 ~ 10; 9 ~ 13; 12 ~ 18; 16 ~ 22; 18 ~ 26; 24 ~ 32; 28 ~ 40

(3) : HiTH 50H Dùng cho từ HiMC 50A

Gồm các loại : 18 ~ 26; 24 ~ 32; 28 ~ 40; 36 ~ 50

(4) : HiTH 90H Dùng cho từ HiMC 65A - HiMC 90A

Gồm các loại : 28 ~ 40; 36 ~ 50; 45 ~ 65; 60 ~ 80; 70 ~ 90

(5) : HiTH 130K Dùng cho từ HiMC 110A - HiMC 130A

Gồm các loại : 48 ~ 80; 78 ~ 130

(6) : HiTH 220K Dùng cho từ HiMC 150A - HiMC 220A

Gồm các loại : 78 ~ 130; 108 ~ 180; 132 ~ 220

(7) : HiTH 300K Dùng cho từ HiMC 260A - HiMC 300A

Gồm các loại : 132 ~ 220; 180 ~ 300

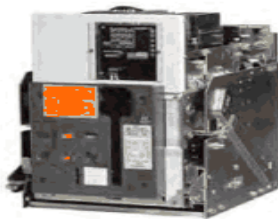
(8) : HiTH 500K Dùng cho từ HiMC 400A - HiMC 500A

Gồm các loại : 180 ~ 300; 240 ~ 400; 300 ~ 500

(9) : HiTH 800K Dùng cho từ HiMC 630A - HiMC 800A

Gồm các loại : 378 ~ 630; 480 ~ 800

AIR CIRCUIT BREAKER (Made in Korea)



Model	Dòng hoạt động (A)	Dòng cắt (kA)	Giá (VNĐ)
ACB 03 PHA			Fix Type
HAS06-3FM	630A	50	45,000,000
HAS08-3FM	800A	65	48,000,000
HAS10-3FM	1000A	65	48,500,000
HAS12-3FM	1250A	65	49,000,000
HAS16-3FM	1600A	65	51,000,000
HAS20-3FM	2000A	65	55,000,000
HAT25-3FM	2500A	65	72,000,000
HAT32-3FM	3200A	85	83,000,000
HAT40-3FM	4000A	85	109,000,000
ACB 04 PHA			Fix Type
HAS06-4FM	630A	50	57,000,000
HAS08-4FM	800A	65	57,500,000
HAS10-4FM	1000A	65	62,500,000
HAS12-4FM	1250A	65	63,700,000
HAS16-4FM	1600A	65	66,000,000
HAS20-4FM	2000A	65	68,000,000
HAT25-4FM	2500A	65	98,500,000
HAT32-4FM	3200A	85	109,500,000
HAT40-4FM	4000A	85	133,000,000

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Áp dụng từ ngày 15/04/2013

AIR CIRCUIT BREAKER (Made in Korea)



HiAS Type

Model	Dòng hoạt động(A)	Dòng cắt(kA)	Giá(VNĐ)
ACB 03 PHA			Fix Type
HiAS06-3FM-20	630A	50	46,500,000
HiAS08-3FM-20	800A	50	49,250,000
HiAS10-3FM-20	1000A	50	49,900,000
HiAS12-3FM-20	1250A	50	51,200,000
HiAS16-3FM-20	1600A	50	51,800,000
HiAS20-3FM-20	2000A	65	56,200,000
HiAS25-3FM-20	2500A	65	76,650,000
HiAS32-3FM-20	3200A	65	91,200,000
ACB 04 PHA			Fix Type
HiAS06-4FM-20	630A	50	57,000,000
HiAS08-4FM-20	800A	50	57,500,000
HiAS10-4FM-20	1000A	50	63,000,000
HiAS12-4FM-20	1250A	50	63,700,000
HiAS16-4FM-20	1600A	50	66,000,000
HiAS20-4FM-20	2000A	65	68,500,000
HiAS25-4FM-20	2500A	65	99,000,000
HiAS32-4FM-20	3200A	65	117,500,000

ACB _ Dòng Cắt Cao (Made in Korea)



Model	Dòng hoạt động(A)	Dòng cắt(kA)	Giá(VNĐ)
ACB 03 PHA			Fix Type
HiAN06-3FM-20	630A	70	55,800,000
HiAN08-3FM-20	800A	70	59,200,000
HiAN10-3FM-20	1000A	70	60,010,000
HiAN12-3FM-20	1250A	70	61,500,000
HiAN16-3FM-20	1600A	70	62,300,000
HiAN20-3FM-20	2000A	70	66,400,000
HiAN25-3FM-20	2500A	85	84,800,000
HiAN32-3FM-20	3200A	85	100,844,000
ACB 04 PHA			Fix Type
HiAN06-4FM20	630A	70	68,300,000
HiAN08-4FM-20	800A	70	69,150,000
HiAN10-4FM-20	1000A	70	74,500,000
HiAN12-4FM-20	1250A	70	75,000,000
HiAN16-4FM-20	1600A	70	75,500,000
HiAN20-4FM-20	2000A	70	79,200,000
HiAN25-4FM-20	2500A	85	107,800,000
HiAN32-4FM-20	3200A	85	130,000,000

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Áp dụng từ ngày 15/04/2013



CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI PHÚ THỊNH

ĐC: 679/5 Đường Tân Sơn Nhất P.12, Q. Gò Vấp, TPHCM

Chi nhánh: 47. Phan Văn Hớn, P. Tân Sơn nhất, Q.12

www.thietbidiencongnghiep.org www.thicongdien.com.vn

Email: daiphuthinhelectric@gmail.com

ĐT: 08 625 400 80 Fax: 08 625 99 647 ĐD: 0972 454 969



MCCB'S ACCESSORIES (Made in Korea)



Type	Rate	Chung loại	MCCB loại	Giá (VNĐ)
UVT (Under Voltage Trip)				
12NE	(AC 200~230V)	UVT12NE P***	HiBL/X 50NT-NE	650,000
			HiBL100NT-NE	
			HIBX225NT-NE, HIBX 225NT	
46NE	(AC 200~230V)	UVT46NE P***	HiBS/L/X 400NE	1,150,000
			HiBS/L/X 600NE	
80NE	(AC 200~230V)	UVT80NE P***	HiBS/L/X 800NE	1,950,000
			HiBS/L1000NE	
			HiBS/L1200NE	

Biến tần Hyundai (Made in Korea)

Model	Công suất	Giá(VNĐ)	Model	Công suất	Giá(VNĐ)
N50 Series - Single Phase 215, 220, 230V			N300 Series - 3 Phase 215, 220, 230V		
N50-007SF	0.75 kW	4,515,000	N300-055LF	5.5kW	15,265,000
N50-015SF	1.5 kW	4,730,000	N300-075LF	7.5kW	17,307,500
N50-022SF	2.2 kW	5,117,000	N300-110LF	11kW	19,565,000
N100 Series - Single Phase 215, 220, 230V			N300-150LF	15kW	27,477,000
N100-004SF	0.37 kW	4,687,000	N300-185LF	18.5kW	29,627,000
N100-007SF	0.75 kW	4,945,000	N300-220LF	22kW	33,927,000
N100-015SF	1.5 kW	5,375,000	N300-300LF	30.00KW	53,965,000
N100 Series - 3 Phase 215, 220, 230V			N300-370LF	37.50KW	63,747,500
N100-004LF	0.37 kW	4,601,000	N300-450LF	45.00KW	64,822,500
N100-007LF	0.75 kW	4,730,000	N300-550LF	55.00KW	83,000,000
N100-015LF	1.5 kW	5,203,000	N300 Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		
N100-022LF	2.2 kW	6,020,000	N300-055HF	5.5kW	15,587,500
N100-037LF	3.7 kW	6,708,000	N300-075HF	7.5kW	17,307,500
N100 Series - 3 Phase 215, 220, 230V			N300-110HF	11kW	20,962,500
N100-055LF	5.5 kW	12,470,000	N300-150HF	15kW	25,972,000
N100-075LF	7.5 kW	15,372,500	N300-185HF	18.5kW	29,562,500
N100 Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V			N300-220HF	22kW	32,680,000
N100-004HF	0.37kW	5,762,000	N300-300HF	30kW	51,062,500
N100-007HF	0.75kW	6,192,000	N300-370HF	37kW	57,727,500
N100-015HF	1.5kW	6,364,000	N300-450HF	45kW	65,575,000
N100-022HF	2.2kW	6,923,000	N300-550HF	55kW	86,322,500
N100-037HF	3.7kW	7,310,000	N300-750HF	75kW	95,567,500
N100-055HF	5.50KW	12,470,000	N300-900HF	90kW	126 527 500
N100-075HF	7.50KW	15,372,500	N300 Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Áp dụng từ ngày 15/04/2013



Model	Công suất	Giá(VNĐ)
N300 Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		
N300-1100HF	110kW	156,627,500
N300-1320HF	132kW	184,362,500
N700E Series - Single Phase 215, 220, 230V		
N700E-004SF	0.37kW	4,300,000
N700E-007SF	0.75kW	4,515,000
N700E-015SF	1.5kW	4,730,000
N700E-022SF	2.2kW	5,117,000
N700E Series - 3 Phase 215, 220, 230V		
N700E-055LF	5.50 kW	13,674,000
N700E-075LF	7.50 kW	15,480,000
N700E-110LF	11.00 kW	18,060,000
N700E-150LF	15.00 kW	24,940,000
N700E-185LF	18.50 kW	26,015,000
N700E-220LF	22.00 kW	27,950,000
N700E Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		
N700E-004HF	0.37kW	5,762,000
N700E-007HF	0.75kW	6,192,000
N700E-015HF	1.5kW	6,364,000
N700E-022HF	2.2kW	6,923,000
N700E-037HF	3.7kW	7,267,000
N700E-055HF/075HFP	5.5 / 7.5kW	13,674,000
N700E-075HF/110HFP	7.5 / 11 kW	16,899,000
N700E-110HF/150HFP	11 / 15 kW	19,672,500
N700E-150HF/185HFP	15 / 18 kW	24,596,000
N700E-185HF/220HFP	18.5/22kW	27,735,000
N700E-220HF/300HFP	22/30 kW	29,025,000
N700E-300HF/370HFP	30/37 kW	48,160,000
N700E-370HF/450HFP	37/45 kW	55,040,000
N700E-450HF/550HFP	45/55 kW	57,190,000
N700E-550HF/750HFP	55/75 kW	72,240,000
N700E-750HF/900HFP	75/90 kW	93,310,000
N700E-900HF/1100HFP	90/110 kW	106,210,000
N700E-1100HF/1320HFP	110/132kW	132,440,000
N700E-1320HF/1600HFP	132/160kW	140,610,000
N700E-1600HF/2000HFP	160/200kW	267,374,000

Giá này chưa bao gồm 10% VAT

Model	Công suất	Giá(VNĐ)
N700E Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		
N700E-2200HF/2500HFP	220 / 250 kW	275,243,000
N700E-2800HF/3200HFP	280 / 320 kW	366,661,000
N700E-3500HF/3750HFP	350 / 375 kW	416,799,000
N700 Series - 3 Phase 215, 220, 230V		
N700-055LF	5.50 kW	17,845,000
N700-075LF	7.50 kW	19,049,000
N700-110LF	11.00 kW	20,253,000
N700-150LF	15.00 kW	32,121,000
N700-185LF	18.50 kW	35,776,000
N700-220LF	22.00 kW	39,302,000
N700-300LF	30.00 kW	54,567,000
N700-370LF	37.50 kW	63,898,000
N700-450LF	44.00 kW	65,876,000
N700-550LF	55.00 kW	83,549,000
N700 Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		
N700-055HF	5.50 kW	17,587,000
N700-075HF	7.50 kW	18,619,000
N700-110HF	11.00 kW	21,328,000
N700-150HF	15.00 kW	31,433,000
N700-185HF	18.50 kW	32,981,000
N700-220HF	22.00 kW	35,088,000
N700-300HF	30.00 kW	52,030,000
N700-370HF	37.00 kW	58,437,000
N700-450HF	45.00 kW	65,725,500
N700-550HF	55.00 kW	94,600,000
N700-750HF	75.00 kW	95,890,000
N700-900HF	90.00 kW	130,978,000
N700-1100HF	110.00 kW	161,465,000
N700-1320HF	132.00 kW	192,898,000
N500 Series - 3 Phase 380, 415, 440, 460V		
N500-1600HF	160.00 kW	319,662,000
N500-2200HF	220.00 kW	324,177,000
N500-2800HF	280.00 kW	403,512,000
N500-3500HF	350.00 kW	508,862,000
N500-3200HFP	320.00 kW	527,567,000
N500-3800HFP	380.00 kW	629,477,000

Áp dụng từ ngày 15/04/2013